

RẮN TRONG KÝ ỨC DÂN GIAN TÂY NINH

■ PHÍ THÀNH PHÁT (*) - MINH TRI (**)

Lúc sơ khai, ở Tây Ninh cũng như cả Nam bộ hoàn cảnh xã hội khá phức tạp, dân cư thưa thớt, phải quy tụ nhau lại khai hoang mở đất, lập ấp, lập làng, sản xuất sinh sống, chống trả với dịch bệnh, thiên tai, thú dữ và ngoại xâm. Trong dân gian có câu “Dưới sông sấu lội, trên rừng cọp um”, ở Tây Ninh từ xưa đã có nhiều chuyện kể về cá sấu ở sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn hay chuyện về cọp ở rừng, núi Bà Đen... Bên cạnh đó, những mối đe dọa đến sinh mạng con người từ thú dữ còn có rắn, những giai thoại về rắn ở Tây Ninh còn được nhắc nhở trong lời kể dân gian, rắn trong tín ngưỡng dân gian... Rắn là một trong thập nhị Địa chi, trở thành con giáp thứ 6 trong 12 con giáp, những năm Tỵ cũng đã để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử, văn hóa nơi vùng đất phía Tây Nam của Tổ quốc.

Rắn trong lời kể dân gian

Từ xưa đến nay, nhiều câu chuyện về rắn ở Tây Ninh được người dân truyền miệng với nhau trong dân gian như tại đình An Tịnh (thị xã Trảng Bàng) mọi người còn nhắc nhở về ông Cụt (con rắn cụt). Vào khoảng năm 1950, trẻ con thường ra chăn trâu, mò cua, bắt ốc tại mảnh đất trước sân đình, nơi đó có loài rắn độc cắn người thường hay lui tới, khi đi rắn thường mang theo bão, giông làm thiệt hại mùa màng, sau khi cắn người rắn sẽ tự quay lại cắn vào đuôi mình như cách đánh dấu. Sau này, trong lúc săn mỗi vào ban đêm khi qua đường tại Gò Dầu ông Cụt bị xe cán chết, từ đó không còn hiện tượng rắn cắn chết người tại khu vực trước sân đình nữa.

Ở miếu bà Hòa (xã Thái Bình, huyện Châu Thành) cách đây hơn 200 năm còn lưu lại câu chuyện về rắn, qua bốn đời thờ bà Hòa, ông Nguyễn Văn Cống chia sẻ: “Trước đây miếu bà Hòa nằm trên vùng đất trũng, lợp ngói, mặt miếu hướng về kênh, trong gia đình đã từng gặp cặp rắn lớn trên đầu có mống nằm ở bầu phía dưới miếu. Năm 1968, Mỹ san lấp miếu nên cặp rắn không còn ở đây nữa”.

Nơi gốc da trong đình Long Chũ (xã Long Chũ, huyện Bến Cầu), bà Nguyễn Thị Bấm người làm công quả ở đình thường gặp rắn dài khoảng một sải tay trú

ngụ. Được biết, các gốc da nơi đây đã gắn bó cùng đình hơn 100 qua, xung quanh người dân còn truyền tai nhau chuyện khi xưa rắn ông, rắn bà về tham dự mỗi dịp cúng đình, cặp rắn này cũng thường lui tới miếu bà Chúa Xứ ở các khu vực Long Giao (xã Long Chũ), Xóm Khách (xã Long Giang) mỗi dịp cúng miếu. Đến nay, người dân nghiêm cấm không cho bắt rắn trong khuôn viên của đình, miếu. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có miếu bà Chúa Xứ (xã Thái Bình, huyện Châu Thành), miếu bà Chúa Xứ Cây Xay, đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng),... người dân cũng thường hay gặp rắn vào mỗi dịp cúng.



Gốc da ở đình Long Chũ (Bến Cầu) nơi có rắn thường về dự lễ cúng đình

(*) Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, TX.Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh - SĐT: 0786299678 - Email: phithanhphat1997@gmail.com

(**) Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh - Email: tri22889@gmail.com

Trong ký ức của bà Lê Thị Nguyên - người sống gần miếu bà Chúa Xứ Cây Đa trên đường xe Sầu (thị xã Trảng Bàng) còn nhớ nhiều những câu chuyện về rắn, bà cũng là người từng trực tiếp gặp loài rắn có mõng trong truyền thuyết. Bà kể lại chuyện cách đây hơn 60 năm, tại trung tâm Trảng Bàng từng có căn rừng thưa, vào mùa mưa đất lở, xói mòn tạo thành những hốc nhỏ dưới gốc cây, tại đây các loài động vật như chuột, sóc, rắn, chồn,... thường hay trú ngụ, lập ổ. Nhà ông Ngô Văn Tả (Muời Tả) gần rừng, trước nhà có gốc me to, khi lên 7 tuổi bà Nguyên cùng đám bạn thường hay sang chơi và bắt gặp loài rắn có mõng. Thích thú với cái đẹp và lạ, bà đuổi theo bắt rắn, đám bạn thấy vậy nên hồ hoán với nhau nên bà không bắt được. Về nhà, bà kể lại với gia đình và được bà nội của bà bảo loại rắn có mõng đó là loài vật mang tính thiêng gắn liền với các vị thần nếu bắt được thường sẽ bị quở phạt, có thể ảnh hưởng đến tính mạng. Bà nội còn kể lại chuyện cha của bà Nguyên lúc trẻ trong một lần đi chơi bắt gặp năm con rắn có mõng chạy song song với nhau trên đường xe Sầu, thấy lạ ông dùng cây đập chết hai con rồi đem một con về cho bà nội xem, chiều hôm đó ông bị hành và sốt mê man đến tối. Trước đây, khi y học chưa phát triển, mỗi khi lâm vào tình huống nguy hiểm thì con người có xu hướng cho sự việc mang tính tâm linh. Hôm đó, bà nội sắm sanh lễ vật mời thầy pháp về cúng. Đến sáng, ông đột nhiên hết bệnh và đi lại bình thường. Bà Nguyên còn nhớ rõ, rắn loại có mõng chỉ nhỏ bằng đầu đũa, mõng nhỏ màu đỏ nhô lên trên đầu, không có gáy như mọi người cùng thời bà kể lại. Ngày nay tại đường xe Sầu dân cư dần đông đúc rừng thưa không còn nữa nên không còn thấy loại rắn đó xuất hiện.

Khi xưa, trong thời gian chiến tranh, về đêm người dân thường ngủ trong hầm luống (loại cao khoảng 1,2 đến 1,5m) thông ra ngoài dùng làm lối thoát hiểm (để ẩn náu hoặc phòng ngừa hỏa hoạn). Vào mỗi chiều người dân hun khói trong hầm để tránh muỗi. Có lần, khoảng 5 giờ chiều bà Nguyên xuống hầm hun khói, trước lúc vào hầm bà bắt gặp hô hoán. Nghe lùm xùm, bà nội xuống xem và bắt gặp một con rắn hổ to bằng cổ tay nằm cuộn tròn trước cửa hầm. Bà nội cho đó là người chống đã mất của mình hiện về và nói: “Ông về hả ông? Ông về thăm vợ, thăm con thì ông đừng làm cho con cháu nó sợ”, sau đó bà nội bảo bà Nguyên lạy con rắn: “Lạy ông nội đi con!”. Đến khoảng 6 giờ, khi thắp đèn dầu bà Nguyên thấy con rắn đã bò ra ngoài.

Rắn trong tín ngưỡng dân gian Tây Ninh

Vùng đất Tây Ninh xưa phần lớn là rừng nên có nhiều thú dữ sinh sống, trong quá trình khai phá đất

đai cũng chính là quá trình chinh phục thú dữ, cùng với cạp, cá sấu... thì rắn cũng là con vật mang nhiều mối đe dọa của cư dân thời mở cõi. Trong dân gian, rắn được thờ phụng với mỹ tự “Linh Xà thần” hay “Thần Xà” nhằm chế ngự nỗi khiếp sợ một loài thú dữ hay với quan niệm rắn cũng là một vị thần, là binh gia, bộ hạ hầu cận các vị thần, rắn biết tu hành gắn với nhiều huyền tích ở các đình, chùa, miếu, dinh.

Về Trảng Bàng, hỏi đến miếu bà Chúa Xứ Cây Xay có thể ít người biết đến nhưng khi nhắc đến miếu rắn thì ai cũng nhớ đến ngôi miếu nhỏ hiện tọa lạc ở khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng. Miếu gắn liền với câu chuyện về hai con rắn lớn tu hành, bảo vệ miếu khi chết trở nên linh thiêng nên được nhiều người biết đến qua tên gọi miếu rắn. Ngôi miếu được cư dân thành lập từ những buổi đầu khai hoang mở đất trong vùng. Miếu dựng bằng 4 cột gỗ trên nền đất cao lợp ngói âm dương, chia làm hai bên thờ bà Chúa Xứ và ông Tà bằng bài vị. Xung quanh miếu vẫn còn nhiều rừng với những gốc đại thụ là nơi ẩn náu của rắn và thường có cạp lui tới.

Theo lời kể của ông Đỗ Văn Tại (Năm Tại), những vị cao niên trong ban Hội miếu khi xưa từng thấy có cặp rắn lớn trên đầu có mõng sống ở bọng bằng lảng bên cạnh miếu, thường bò ra vào ở miếu bà. Bên cạnh miếu trong thời chiến có đồn Gia Huỳnh của lính Việt Nam Cộng hòa. Một nhóm lính khi đi ngang qua miếu thấy cặp rắn lớn và bắn chết đem về đồn để ăn. Khi về đến đồn có rất nhiều rắn lớn, rắn nhỏ bò vào đồn, một người lính bị nhập đồng nằm xuống đất bò như rắn và nói rằng đây là binh gia của bà ở miếu. Người lính bắn cặp rắn, bị hành đến miếu bà cúng tạ lỗi thì được an ổn. Trưởng đồn xin phép hạ miếu cũ để xây dựng miếu bà bằng gạch kang trang hơn để người dân trong vùng đến hương khói phụng thờ bà hằng ngày¹.

Nhiều lần hiển linh, vào ngày 22/10/Canh Dần (2010), người dân đã đóng công, góp của xây dựng miếu nhỏ bên hông miếu bà thờ rắn với bài vị “Linh Xà thần” và tranh ông bà rắn do thầy Thích Trí Đạt ở chùa Vĩnh Hưng (Trảng Bàng) vẽ trên tôn thiếc. Đến năm 2017, ngôi miếu thờ rắn được trùng tu lớn hơn và thỉnh cốt tượng ông bà rắn về thờ đến nay. Về sau, ban Hội miếu chọn ngày lập miếu 22/10 (nông lịch) hằng năm để làm ngày vía cúng ông bà rắn. Nghi thức cúng rắn tại miếu theo nghi lễ dân gian, có diễn xướng bóng rỗi, lễ vật dâng cúng gồm có mâm cơm chay, hương, hoa, đăng, trà, rượu, trầu cau, trái cây... và mâm thắp vàng, bạc. Trong ngày vía đông người dân trong và ngoài địa phương đến cúng, tỏ lòng thành kính và cầu nguyện cuộc sống bình an, thịnh vượng.

1. Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Nam bộ đất và người*, tập XIV, tr. 506, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Cách miếu rần không xa, ở mé rừng cạnh chùa Huỳnh Long (khu phố Gia Huỳnh, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng) có ngôi miếu thờ Ngũ Hành nương nương do người dân địa phương lập nên từ rất lâu đời, trong khuôn viên miếu có nhiều ngôi miếu hay các bàn thờ nhỏ, đa số các tượng thờ ở đây thường là các tượng thờ ở tư gia không còn thờ nữa gửi đến, trong đó có bàn thờ cốt tượng rần đặt trên gò đất cao ở giữa khu rừng thưa, một tượng tạo hình rần có 9 đầu, một tượng tạo hình rần có 1 đầu, cả hai trên đầu đều có mõng, trong tư thế cuộn mình, phù mang, ngóc đầu. Hai tượng rần này được phối thờ hầu cận bên cạnh tượng Phật Thích Ca, Phật Bà Quan Âm, các vị nữ thần, tuy không có ban Hội miếu, không có ngày cúng riêng nhưng hằng ngày nơi đây nghi ngút khói hương từ khách thập phương đến viếng. Với không gian âm u của khu rừng, bàn thờ rần đã gợi nhớ về thời gian khó của các bậc tiền nhân trong công cuộc mở mang bờ cõi.



Bàn thờ rắn ở mé rừng cạnh chùa Huỳnh Long (Trảng Bàng)

Đến Cẩm Giang (Gò Dầu), địa chỉ nhắc nhớ về đồn Quang Hóa bên dòng sông Vàm Cỏ Đông gắn với nhân vật Quan lớn Trần Công Thắng trong công cuộc bảo vệ biên cương từ những buổi đầu trên vùng đất Tây Ninh. Từ cổng dinh thờ Trần Công Thắng² vào đến sân trước dinh, bên phải (từ ngoài nhìn vào) có bàn thờ Thần Xà và tạc tượng hai con rắn lớn quấn quanh dưới gốc cổ thụ, tượng rắn được tạc to dài, phù mang có khoan trắng, đen như rắn hổ mang, một con trên đầu có mõng. Theo những người lớn tuổi sống ở gần dinh cho biết, xưa ở dinh có cặp rắn lớn thường ra vào và ở trong dinh, do đến dinh để tu hành nên cặp rắn cũng không làm hại đến ai. Mô típ về các cặp rắn

ẩn náo trong các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có nhiều ở Tây Ninh qua truyền miệng dân gian.

Trong quan niệm dân gian, rắn là binh gia, những linh thú hầu cận các vị thần nên bên cạnh bàn thờ Thần Xà ở dinh Quan lớn Trần Công Thắng trên nóc miếu thờ Binh gia chiến sĩ có đắp hình rắn hổ mang, một con có mõng, thay vì đắp nổi hình rồng, phượng thường thấy ở các nơi khác.

Qua Bến Cầu, một huyện biên giới còn lưu dấu nhiều di tích khảo cổ trên đất Tây Ninh, ở miếu ông Đá (ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận) nơi người dân hay lui tới hương khói trước tượng ông Đá vốn là một hoa sen được tạc từ đá sa thạch, một hiện vật của văn hóa Óc Eo được người dân tìm thấy ở bờ phía Tây của Bàu Ông. Trong khuôn viên nơi thờ ông Đá có ngôi miếu nhỏ thờ Thanh Xà, Bạch Xà, danh hiệu thờ rắn này có phần ảnh hưởng từ câu chuyện “Bạch Xà truyện” trong truyền thuyết dân gian Trung Hoa.

Hình tượng của rắn còn hiện diện trên các tượng thờ, công trình kiến trúc ở Tây Ninh như ở chùa Long Sơn (thành phố Tây Ninh) có thờ tượng Tiêu Diện Đại sĩ đứng trên con rắn được tạc bằng gỗ, sơn màu rất mỹ thuật. Trong Phật giáo, ông Tiêu là nhân vật quyền hiện, hóa thân của Quán Thế Âm Bồ tát để hàng phục các loài cô hồn, nga quỷ, tế độ muôn loài chúng sanh; rắn biểu thị cho sân hận, là một trong hình tượng tam độc Phật giáo (ngu si, tham lam, sân hận) nên tượng Tiêu Diện Đại sĩ đứng trên con rắn với ngụ ý chế ngự những nghiệp ác. Đây cũng là một trong những pho tượng ông Tiêu ít thấy được tạc trong các chùa ở Tây Ninh.

Tòa thánh Tây Ninh, một công trình kiến trúc độc đáo của đạo Cao Đài nói riêng và tỉnh Tây Ninh nói chung. Nơi nóc Bát quái đài cao 30m, lợp ngói màu vàng, đỉnh có tượng Tam thể Phật, trong đó có tượng Phật Shiva mặt nhìn về hướng Bắc, đứng trên thất đầu xà và đang thổi sáo³. Bên trong Tòa thánh có tượng đức Hộ pháp Phạm Công Tắc ở giữa, mặc đại phục, đứng trên tòa sen, đặt trên bậc cao nhất, dưới có rắn bảy đầu, tay mặt cầm Kim tiên. Đức Hộ pháp đạp lên hai đầu rắn có chữ Nộ (hờn giận), Ai (buồn) và hai tay kèm hai đầu rắn có chữ Ố (oán ghét), Dục (ham muốn) tượng trưng cho bốn tính xấu cần chế ngự và 3 đầu hướng lên phía sau lưng chỉ ba tính tốt cần nuôi dưỡng là Hỷ (vui mừng), Ái (yêu thương), Lạc (vui vẻ). Đầu rắn quấn vào đòn (ghế) đức Hộ pháp, phần giữa quấn vào đòn đức Thượng phẩm Cao Quỳnh Cư và đuôi rắn quấn vào đòn của đức Thượng sanh Cao Hoài Sang⁴.

2. Hiện nay là dinh thờ Huỳnh Công Thắng (xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Nhiều tác giả (2021), *Tây Ninh đất và người* (tái bản lần thứ nhất), tr. 461, Nxb Thanh niên, Hà Nội.

4. Nhiều tác giả (2021), *Tây Ninh đất và người* (tái bản lần thứ nhất), tr. 461, Sđd.

Hình tượng rắn còn hiện diện trên bộ lồng bộ trong các đình, miếu ở Tây Ninh. Lồng bộ tức là nghi trượng trong đám rước nhà vua, công khanh khi xưa và nghinh thần trong lễ hội, thường ngày lồng bộ được cắm trên giá đặt hai bên tả, hữu chính điện. Trong bộ lồng bộ có một bình khí gọi là xà mâu, lưỡi xà mâu được cấu trúc uốn lượn theo hình toàn thân rắn và có đầu rắn ngóc lên.

Phật giáo Nam tông Khmer ở Tây Ninh có 6 ngôi chùa ở các huyện Châu Thành, Tân Biên, Tân Châu và thành phố Tây Ninh, những ngôi chùa này gắn liền với tiến trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Khmer ở Tây Ninh.

Rắn hiện diện rất nhiều trong các sự tích, kinh điển, tượng thờ, kiến trúc ở các chùa Nam tông Khmer Tây Ninh. Naga vốn nghĩa là rắn, được xem là một sinh vật linh thiêng trong văn hóa Phật giáo Nam tông. Rắn xuất hiện khá thường xuyên trong kinh điển và sự tích cuộc đời đức Phật như câu chuyện rắn thần Mucalinda (Muchalinda Naga) đã che mưa bão cho đức Phật khi thiền định bên một gốc cây trong những ngày mưa gió. Từ câu chuyện này, những người tạc tượng về sau đã tạc hình đức Phật ở tư thế ngồi thiền, có một con rắn bảy đầu che ở bên trên, thường thấy thờ ở chính điện chùa. Rắn ở đây như là một sinh vật khôn ngoan, biết hộ trì những bậc thánh.

Hình tượng rắn thần Naga được sử dụng nhiều trong kiến trúc của các chùa Nam tông Khmer ở Tây Ninh mang ý nghĩa linh thiêng, là sự bảo vệ che chở chốn tu hành, người tu hành và cư dân trong vùng. Rắn Naga là mô típ trang trí quan trọng và phổ biến trong nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Khmer phù hợp với những kiến trúc quanh co, uốn lượn của các công



Rắn Naga trên cổng chùa và trên kiến trúc chính điện ở chùa Svay Sát Rát (Châu Thành)

trình như chính điện, sa la, giảng đường, cổng chùa, tháp, vòm cửa, lan can... được các nghệ nhân hay do chính các vị sư tại chùa điêu khắc rất công phu, phong phú về chủng loại và đa dạng về hình thức, mang một nét hoa văn rất đặc trưng của nền kiến trúc Phật giáo Khmer. Tại chùa Botum Kiri Rangsay (hay còn gọi là chùa Khedol, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh), ở bốn góc chính điện có trụ cờ được cách điệu từ bốn con rắn thần Naga có năm đầu, bốn đầu rắn quay về bốn hướng, thân rắn quấn lại với nhau tạo thành trụ cờ được sơn màu rất mỹ thuật.

Rắn Naga trang trí trong các chùa Nam tông Khmer ở Tây Ninh thường có một đầu là biểu tượng cho đức toàn giác, rắn ba đầu tượng trưng cho tam bảo Phật, pháp, tăng, rắn năm đầu tượng trưng cho năm vị Phật đắc đạo và sẽ đắc đạo trong một chu kỳ hình thành và hủy diệt của trái đất,... ngoài ra còn có rắn bảy đầu, rắn chín đầu mang nhiều ý nghĩa trong Phật giáo⁵.

Hình tượng rắn Naga đã trở thành một giá trị của biểu tượng đầy ý nghĩa, vừa mang giá trị tinh thần cao, mang lại sự bình an trong cuộc sống của đồng bào Khmer, vừa có vai trò như một họa tiết hoa văn được thể hiện trong điêu khắc kiến trúc chùa chiền, trên các phù điêu đến tháp, với ý nghĩa được xem là niềm tin và sự may mắn.

Dấu ấn những năm tự ở Tây Ninh

Trong tiến trình hình thành và phát triển, nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của tỉnh Tây Ninh diễn ra vào năm Tự, từ “Niên biểu Tây Ninh” trong sách “Tây Ninh đất và người” (Nxb Thanh niên, 2021)⁶ có thể điểm qua như:

Năm Kỷ Tự (1749), Huỳnh Công Giản và Huỳnh Công Nghệ mộ dân khai phá đất đai ở khu vực Bắc Tây Ninh, nay là huyện Tân Biên.

Năm Kỷ Tự (1809), thành lập thôn Bình Tịnh (nay là phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng). Đây là một trong những thôn đầu tiên được thành lập ở Tây Ninh, mở đầu cho việc khai phá vùng đất này.

Năm Tân Tự (1821), Tiên hiền Đặng Văn Trước cho đào kênh, lập chợ Trảng Bàng để thuận tiện việc giao thương buôn bán.

Năm Quý Tự (1833), thành lập chùa Bà Tượng thuộc đạo Quang Hóa, tỉnh Phiên An (nay thuộc xã Long Giang, huyện Bến Cầu).

Năm Ất Tự (1845), lập thêm 26 thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Tiên Thuận, Phúc Hưng, Phúc

5.Theo Sư cả chùa Svay Sát Rát (huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh).

6.Nhiều tác giả (2021), *Tây Ninh đất và người* (tái bản lần thứ nhất), tr. 1180-1230, Sđd.

Bình, Vĩnh Tuy, Phúc Mỹ, Long Thịnh, Long An, Long Thái, Long Khánh, An Thịnh, Khanh Ninh, Vĩnh An, An Hòa, Gia Bình, Hòa Bình, Long Bình, Long Định, Phú Thịnh, Thái Định, Hòa Thuận, An Thường, Thuận Lý, Thiên Thiện, Hướng Hóa, Định Thái, Định Bình.

Năm Đinh Tỵ (1857), người Chăm lập ấp ở Đông Tác thuộc phủ Tây Ninh (nay thuộc khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh) bên rạch Tây Ninh.

Cuối năm Kỷ Tỵ (1869), hạt thanh tra Tây Ninh gồm 4 tổng, 29 thôn: Hòa Ninh (13 thôn), Hàm Ninh Thượng (5 thôn), Triêm Hóa (7 thôn), Then Gall (người Khmer) (3 thôn) và một thôn của người Chăm ở Đông Tác. Hạt thanh tra Trảng Bàng gồm 5 tổng, 40 thôn: Cầu An Hạ (18 thôn), Giai Hóa (5 thôn), Hàm Ninh Hạ (6 thôn), Mỹ Ninh (4 thôn), Mộc Hóa (7 thôn).

Năm Tân Tỵ (1881), linh mục Laurent (Bính) đứng ra xây cất nhà thờ Tây Ninh, gần 3 năm mới hoàn thành, là thánh đường bề thế nhất ở Tây Ninh thời bấy giờ. Trong năm này hội quán Quảng Đông (thành phố Tây Ninh) và hội quán Minh Nghĩa (thị xã Trảng Bàng) được xây dựng.

Năm Đinh Tỵ (1917), ngày 18/3 năm Khải Định thứ 2 sắc phong cho Thành Hoàng đình Hiệp Ninh (phường 2, thành phố Tây Ninh) và đình Thái Bình (phường 1, thành phố Tây Ninh).

Năm Kỷ Tỵ (1929), đình Gia Lộc dời từ khu vực Bàu Đình về vị trí mới (khu phố Lộc Thành, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng nay).

Năm Tân Tỵ (1941), ông Đặng Văn Đây đứng ra trùng tu đình Gia Lộc (thị xã Trảng Bàng).

Năm Đinh Tỵ (1977), tháng 3, Đoàn khảo sát thiết kế thủy lợi Đông Nam bộ, Ban kiến thiết Dấu

Tiếng (thuộc Bộ Thủy lợi) được thành lập. Hàng trăm kỹ sư, công nhân được điều đến Tây Ninh cùng với hàng vạn bộ đội, dân công, thanh niên xung phong được huy động đào kênh, làm lòng hồ, đập phụ.

Năm Kỷ Tỵ (1989), ngày 13/5, thành lập huyện mới Tân Châu trên cơ sở một số xã và phần đất tách từ các huyện Tân Biên và Dương Minh Châu, gồm 11 xã. Huyện Tân Biên còn lại 8 xã, huyện Dương Minh Châu còn 10 xã.

Năm Tân Tỵ (2001), ngày 10/8, Nghị định số 46/2001/NĐ-CP của Chính phủ mở rộng thị xã Tây Ninh, thành lập phường, xã thuộc thị xã Tây Ninh.

Năm Quý Tỵ (2013), khai trương hệ thống cáp treo mới (công nghệ châu Âu), trong khu du lịch núi Bà Đen. Ngày 29.12, thị xã Tây Ninh trở thành thành phố Tây Ninh theo Nghị quyết số 135-2013/NQ-CP của Chính phủ.

Trong ký ức dân gian từ những buổi đầu mở cõi trên vùng đất Tây Ninh cho đến nay vẫn là loài vật gây cho con người sự sợ hãi, nhiều mối đe dọa. Rắn còn đại diện cho cái ác, biểu thị cho những tính cách của chúng sanh như hỷ, nộ, ái, ố, ai, dục, lạc nhưng bên cạnh đó rắn còn là một sinh vật khôn ngoan, biểu hiện được tính thiêng trong tâm thức dân gian từ việc rắn hộ trì những bậc thánh, trở thành những vị thần trong tín ngưỡng dân gian được thờ phụng trong các miếu, đình, hình tượng trong tượng thờ, các công trình kiến trúc của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và là biểu tượng trong cộng đồng người Khmer. Rắn gắn liền với đời sống của cư dân Tây Ninh trong các huyền thoại, những câu chuyện kể, những ký ức vui vẻ của trò chơi rồng rắn lên mây. Những năm Tỵ đã qua cũng là một phần ký ức ghi dấu tiến trình hình thành và phát triển của vùng đất và con người Tây Ninh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh (2019), *Nam bộ đất và người*, tập XIV, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhiều tác giả (2021), *Tây Ninh đất và người* (tái bản lần thứ nhất), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- Vương Công Đức (2016), *Trảng Bàng phương chí* (tái bản lần thứ nhất), Nxb Tri thức, Hà Nội.
- Thư tịch *Tiểu sử làng An Tịnh*, tài liệu do ông Phạm Thanh Tùng cung cấp.
- Phí Thành Phát, tài liệu điển dã năm 2019, 2024.
- Phạm Ngô Minh Trí, tài liệu điển dã năm 2024.